

2016



2017

BẢN TIN PHÁP LUẬT

THÁNG 2/2017



CPA & Business Advisors

www.uniaudit.vn

Về việc hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh trước ngày 01/07/2016

Công văn số 373/TCT-KK ngày 06/02/2017 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT).

Theo hướng dẫn tại Công văn số 10315/BTC-TCT ngày 25/07/2016 và Công văn số 13804/BTC-TCT ngày 30/09/2016, hàng hóa mua bán trong nước chỉ bị dừng hoàn thuế đối với số thuế GTGT đầu vào phát sinh từ ngày 01/07/2016, số thuế đầu vào phát sinh trước đó vẫn được xét hoàn (nếu đủ điều kiện). Tuy nhiên, toàn bộ hồ sơ đề nghị hoàn thuế thuộc trường hợp này sẽ bị đưa vào diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau để tránh gian lận.

Ngoài ra, theo Công văn này, trường hợp tại hồ sơ khai thuế kỳ tính thuế tháng 06/2016 hoặc

quý 02/2016, doanh nghiệp không đề nghị hoàn số thuế GTGT lũy kế chưa khấu trừ hết, đồng thời đã kê khai khấu trừ vào số thuế phải nộp của kỳ tính thuế tháng 07/2016 hoặc quý 03/2016 thì sẽ không được hoàn thuế mà chỉ được khấu trừ.

Hàng tái xuất ra nước ngoài hay vào khu phi thuế quan đều được hoàn thuế nhập khẩu.

Công văn số 155/TXNK-CST ngày 12/01/2017 của Tổng cục Hải quan về xử lý thuế.

Theo quy định tại khoản 8 Điều 114 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất trả lại chủ hàng nước ngoài hoặc tái xuất sang nước thứ ba, tái xuất vào khu phi thuế quan thì được hoàn lại thuế

nhập khẩu tương ứng với lượng hàng thực tái xuất và không phải nộp thuế xuất khẩu.

Hồ sơ hoàn thuế nhập khẩu cho hàng hóa tái xuất thực hiện theo quy định tại Điều 122 Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

Mã loại hình tái xuất là B13, áp dụng thống nhất cho các loại hình tái xuất để trả lại nước ngoài; tái xuất sang nước thứ ba hoặc xuất vào khu phi thuế quan.

Nguyên liệu nhập sản xuất xuất khẩu không được miễn thuế nhập khẩu nếu Doanh nghiệp không có nhà xưởng.

Công văn số 782/TCHQ-TXNK ngày 13/02/2017 của Tổng cục Hải quan về vướng mắc đối với hàng nhập sản xuất xuất khẩu (NSXXK).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP và hướng dẫn tại Công văn số 22567/TCHQ-TXNK ngày 08/12/2016, một trong những điều kiện miễn thuế nguyên liệu NSXXK là doanh nghiệp phải có cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu trên lãnh thổ Việt Nam và có đầy đủ giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp mặt bằng sản xuất, nhà xưởng.

Theo đó, nếu doanh nghiệp không có cơ sở sản xuất, không tổ chức sản xuất mà thuê các đơn vị khác sản xuất lại hoặc có cơ sở sản xuất nhưng chưa đầy đủ giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối với mặt bằng sản xuất, nhà xưởng thì không được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu.



03 HÀNG NHẬP SẢN XUẤT XUẤT KHẨU



Công văn số 38/TCT-CS ngày 05/01/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất (DNCX).

Theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 114/2015/NĐ-CP, DNCX được bán vào thị trường nội địa tài sản thanh lý của doanh nghiệp và các hàng hóa theo quy định của pháp luật về đầu tư và thương mại. Như vậy, việc DNCX có được bán hàng hóa vào thị trường nội địa hay không thì phải căn cứ theo quy định của pháp luật về đầu tư và thương mại.

Trường hợp DNCX được phép bán hàng vào nội địa thì sử dụng hóa đơn bán hàng, trên hóa đơn ghi rõ "Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan" và làm thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC. Ngoài ra, DNCX phải hạch toán riêng doanh thu, chi phí của hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam.

Riêng với phế liệu, phế phẩm nằm trong định mức sản xuất xuất khẩu, nếu DNCX bán vào nội địa thì phải thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4415/TCT-CS ngày 26/10/2015. Theo đó, DNCX phát hành hóa đơn bán hàng giao cho người mua trong nội địa để làm thủ tục nhập khẩu. Thuế giá trị gia tăng của phế liệu, phế phẩm bán vào nội địa sẽ do người mua nộp tại khâu nhập khẩu.

Doanh nghiệp chế xuất được bán hàng vào nội địa theo pháp luật đầu tư và thương mại.

04 DOANH NGHIỆP CHẾ XUẤT

Quy định mới về hoạt động cho vay của ngân hàng

Ngân hàng Nhà nước vừa ban hành Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

So với quy định cũ, Thông tư này có sửa đổi, bổ sung về các nhu cầu vốn bị cấm cho vay. Theo đó, Ngân hàng không được cho vay đối với 06 nhu cầu vốn sau:

1. Để thực hiện các hoạt động đầu tư kinh doanh thuộc ngành, nghề cấm.
2. Để thanh toán các chi phí, đáp ứng các nhu cầu tài chính của các giao dịch, hành vi mà pháp luật cấm.
3. Để mua, sử dụng các hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành, nghề mà pháp luật cấm đầu tư kinh doanh.
4. Để mua vàng miếng.
5. Để trả nợ khoản nợ vay tại chính tổ chức tín dụng cho vay (trừ trường hợp để thanh toán lãi vay phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình, mà chi phí lãi vay được tính trong dự toán xây dựng).
6. Để trả nợ khoản nợ vay tại tổ chức tín dụng khác và trả nợ khoản vay nước ngoài (trừ trường hợp để trả nợ trước hạn).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2017.

LƯU Ý:

"Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng tới vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng".

VĂN BẢN PHÁP LUẬT NỔI BẬT

Công văn số 373/TCT-KK ngày 06/02/2017 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế giá trị gia tăng.

Công văn số 155/TXNK-CST ngày 12/01/2017 của Tổng cục Hải quan về xử lý thuế

Công văn số 782/TCHQ-TXNK ngày 13/02/2017 của Tổng cục Hải quan về vướng mắc đối với hàng nhập sản xuất xuất khẩu

Công văn số 38/TCT-CS ngày 05/01/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay